MINH GIÁC THIỀN SƯ NGỮ LỤC

QUYỂN 4

Sư từ hai chỗ đạo tràng, phần nhiều ứng cơ ngữ cú, môn nhân vân tập, lìa ba hành ở đời. Kỷ cương này, bèn mang tự đáp và nhân duyên xưa nay, sớm chiều đề xướng, từ ý thiếu hiểm, mà người học chưa dạy rõ. Lại đến thưa thỉnh thêm.

Sư bởi dấu không được mình, tùy theo chỗ nghi hỏi, lấy đây lấy kia. Chợt phóng chợt thâu, Hoặc đè xuống hoặc nâng, hoặc thay thế hoặc khác gần một trăm năm mươi tắc, thật tạm thời có khả năng làm việc, huống gì Viên Ứng thêm dự tham thừa, đâu quên nhặt lấy. Tuy nghe nhiều nhưng chưa được phủ lợi, thật là hổ thẹn với Tông sư phải ghi nhớ những lời hay, lượng thứ thực không chê trách đệ tử.

Có thể gọi là Bộc Tuyền Tập, ý lấy sự trôi chảy vô tận làm nghĩa. Người phàm biết ta may mắn cùng nên một mùi vị.

Bấy giờ là ngày mười lăm tháng tám niên hiệu Thiên Thánh thứ tám.

Viên Ứng ghi tựa.

Sư thượng đường nói các ông! đều đã trãi qua trận dịch quen chiến đấu tác gia nhờ Ỷ Thiên Trường kiếm thì không hỏi. Vì sao ông giấu mũi nhọn trong tay áo.

Sư thay nói: Ít không địch được nhiều.

Lại nói đây kìa.

Sư thượng đường nói: Ít không thắng nhiều, người nào phân việc trên?

Thay nói: Đều do Hòa thượng. Lại nói: Đây kia. Lại nói: Rồng rắn dễ biện, nạp từ khó lừa, cho ông một tướng chánh nhãn sau đãnh, niêm được không? Thay nói: Thâu.

Có khi nói: Một chữ thâu, uống hơi nuốt tiếng làm sao biện?

Thay nói: Nạp tử khó lừa.

Hoặc nói: Núi sông nghiêng ngữa, là cái dụng tầm thường, không can thiệp gì đến nước, bùn. Nói hãy đem một câu đến.

Thay nói: Ngoài ba ngàn dặm.

Dạy chúng rằng: Ngoài ba ngàn dặm tạm như thế nào?

Thay nói: Qua.

Hoặc có khi Phật chưa ra đời, lỗ mũi của mỗi người xa tới trời.

Sau khi ra đời vì sao ta không tin tức.

Thay nói: Giặc chưa đánh nhà nghèo.

Hỏi Tăng: Giặc không đánh nhà nghèo vì sao lại đánh?

Thay nói: Phải đến như thế.

Hoặc nói: Tổ Sư không đến chỗ, lúc ấy người biết có, lúc người không biết chỗ, lỗi ở Tổ Sư, làm sao biện. Thay nói: Không được gió xuân hoa không nở.

Sư thượng đường nói: Không được gió xuân hoa không nở, mỗi mỗi nói ta lãnh hội. Lãnh hội thì không dẫn đến thế làm sao nêu.

Thay nói: Lúc người gặp Sư.

Lại nói: Kiếp không trước đây chỉ duyên chú.

Sau kiếp không bàn luận lầm. Kiếp không chánh đáng người nào làm chủ.

Thay nói: Vốn là tướng quân đưa đến thái bình.

Có khi nói: Thái bình vốn tướng quân đưa đến, chớ nhận lầm là Định bàn tinh, ta dơ lên rồi có hiểu không? Thay nói: che mặt đi ra.

Hoặc nói: Hai dao nhọn kề nhau, phải định sinh tử, hai bên không tổn thương, công quân không lập, thế nào là chính lệnh của tướng quân.

Thay nói: Đến thì không vắng mặt.

Hoặc nói: Đến thì không vắng mặt có cam không?

Thay nói: Từng mảnh lòng son.

Có khi nói: Lão già Thích Ca thở ra không được, ngoa chỗ nào?

Thay nói: Lắp kín sông ngòi. Lại thay nói: Lui thân ba bước.

Hỏi: Lắp kín sông ngòi phụ ơn nhiều người, thấy già chỗ nào?

Thay nói: Thế giới Hương Tích.

Hoặc nói: Năm ngàn bốn mươi tám quyển chỉ nói là chỉ đề, dừng kêu khóc như nay kêu khóc dừng vậy. Hãy trả lại ta lá vàng.

Thay nói: Việc không có khởi.

Có khi nói: Việc không có khởi ông cũng phân một nửa.

Thay nói: Dạ!

Lại nói: Hợp đến mỗ giáp.

Lại nói: Đơn truyền tâm ấn, lỗi phạm đầy trời, người nào rõ ràng? Thay nói: Phải thấy như thế.

Sư thượng đường phải thấy như thế do đâu đưa đến?

Thay nói: Cũng thẻ.

Hoặc nói khéo đến Văn Thù có biết thua trận không?

Thay nói: Một mũi tên hai tấm bia.

Hoặc nói: Một mũi tên hai tấm bia. Vì sao lại bại trận?

Thay nói: Khéo đến Văn Thù.

Hoặc nói: Càn khôn núi lửa đưa đến, lại thấy mặt trời, nói đem một câu đến.

Thay nói: Hối hận không cẩn thận ban đầu.

Có khi nói: Hối hận không cẩn thận ban đầu rồi xuống tòa, lại hỏi Tăng: Sau ông ta nêu cái gì?

Thay nói: Việc tốt chi bằng không.

Có khi nói: Hùng binh trăm vạn lại định roi vọt biên cương. Kiếm khách ba ngàn nếu là đuổi sứ.

Thay nói: Không cho đi đêm vào sáng phải đến.

Dạy chúng nói: Không cho đi đêm vào sáng phải tới tỏ gì sống.

Thay nói: Dưới cửa mạnh thường.

Hoặc nói: Một câu xổ toẹt không cam ra đây.

Thay nói: chỉ thích hợp cây gậy.

Sư thượng đường nói: Chỉ thích nghi cây gậy, ngay một câu thuộc người nào?

Thay nói: Kẻ bàn quan.

Hoặc nói: Trước Oai Âm Vương không thầy tự ngộ, là câu thứ hai. Còn câu thứ nhất của ta.

Thay nói: Quét đất thì hết.

Hỏi Tăng: Quét đất thì hết ông có biết không?

Thay nói: Nhờ ai mà đến được.

Có khi nói: Ba đời chư Phật nói mộng, sáu đời Tổ Sư nói mộng, Thuý Phong ngày nay nói mộng, còn có mộng thấy không?

Thay nói: Lật đổ giường thiền.

Hoặc nói: Lật đổ giường thiền, bởi là bổn phận, lỗi ở chỗ nào?

Thay nói: Não loạn gió xuân mãi không thôi.

Hoặc nói: Dòng nước chảy xiết cũng là bình thường, thốt trác đồng thời lược xin gặp nhau.

Thay nói: Đi chỗ nào?

Thay nói: Trời trăng đổi dòng.

Lại nói: Dấu thân trong mắt nhọn thì không hỏi. Ông làm sao du hý mười phương.

Thay nói:

- Ngồi trên đầu cọp nắm đuôi cọp.

Ngày nọ nói: Ngồi đầu cọp nắm đuôi cọp, các phương chưa từng thấy.

Thay nói: Cũng đúng.

Hoặc nói: Trên đây là quấy nhiễu, ngồi ngang là mờ mịt. Một câu tiêu dao tự tại là nói gì.

Thay nói: Mùa xuân ba ngày tạnh.

Dạy chúng nói: Mùa Xuân ba ngày không tạnh. Đi đứng vẫn có thể cười. Hãy hỏi chư nạp tăng: Phơi lúc nào xong?

Thay nói: Mỗ giáp thấy hẹp hòi.

Hoặc nói: Chỗ có Phật pháp không được ở. Chỗ không Phật pháp mau đi qua. Triệu Châu vì sao hái hoa dương chi?

Thay nói: Lại nhiều việc.

Hỏi Tăng: Nhiều việc cũng phải thương lượng.

Thay nói: Chớ dạy khuất phục.

Có khi nói: Nạp tăng mắt sáng vào của bèn nói đọa. Sau ba mươi năm ai là tri âm.

Thay nói: Phất tay áo bèn ra.

Có khi nói: Phất tay áo bèn ra, cũng đáng cho ba mươi gậy. Thay nói: Sau khi giặc qua mới giương cung.

Hoặc nói: Đại triệt ngộ, niêm tức con mắt dịnh càn khôn, vì sao lại có cát?

Thay nói: Hoàng Liên (cỏ thuốc) chưa phải đắng.

Hoặc nói: Hoàng Liên chưa phải đắng. Hoàng Bá rất là thương.

Lại hỏi: Có biện biết được thời tiết này không?

Tăng nói: Không lãnh hội.

Tự thay nói: Dè ép mình mà thôi.

Hoặc nói: Hành cước khắp thiên hạ, khắp nơi há không tôn túc vì nhau. Còn có câu nói hết sức được không?

Thay nói: Miệng chỉ kham ăn cơm.

Sư thượng đường nói: Miệng chỉ kham ăn cơm. Vân Môn đại sư lấy rồi vậy. Ông đến đây nghe tiếng chén gì kêu? Nói xong lấy gậy một lúc đánh xuống.

Thay nói: Tăng lúc ấy chỉ đến gần trước lấy gậy nói hòa thượng hôm nay khó khăn.

Lại nói: Then chốt thì không hỏi. Thượng Tòa vì sao Ngưu Đầu nói ngang nói dọc?

Thay nói: Chấp trước nguyên do.

Ngày nọ nói: Do đâu đến, bèn xuống tòa.

Thay nói: Có thể có mấy cái.

Có khi Sư dơ gậy lên nói: Trời không thể che, đất không thể chở. Lại lấy gậy vẽ một đường Sư nói: Trăm ngàn Chư Phật các đời Tổ sư tất cả đều đến Thúy Phong xin mạng.

Thay nói: Quan không dung tha.

Hoặc nói: Nêu một nói ba vì sao không tiện.

Thay nói: Người làm giặc tâm rỗng rang.

Lại nói: Văn Thù Phật kiến Pháp khởi kiến. Đè xuống hai núi Thiết vi. Nạp tăng khởi Phật kiến Pháp, bày ở dưới ba cái đòn tay. Thúy Phong khởi Phật kiến, pháp kiến, ai dám nhìn.

Thay nói: Cân thước ở tay.

Hoặc nói: Uống sạch nước hồ Động Đình. Ba ba, cá ẩn thân nơi nào?

Thay nói: Ôi chao!

Lại nói: Dưới tiếng quát thừa đương. Nhai Châu vạn dặm, đầu gậy tiến cử được, riêng có điều chương. Thế nào là bổn phận của nạp tăng?

Thay nói: Ác.

Hoặc nói: Hư không là trống, núi Tu-di là chùy. Vương lão sư không đánh. Có chịu được các phương không?

Thay nói: Ngàn năm ruộng tám trăm chủ.

Có khi nói: Đầu lâu thường ngàn thế giới. Lỗ mũi đụng chạm vào gia phong. Hãy đặt một câu hỏi.

Thay nói: Tổ Sư để lại. Lại nói: Các ông nếu như đầu rùa, đầu ba ba đến sau nói đường đích thân thấy Thúy Phong thì tốt.

Thay nói: Đâu cần.

Sư thượng đường nói: Trời không thể che, đất không thể chở, nạp tăng như cát sông hằng. Trong chợ ồn náo hãy chỉ ra một người. Thay nói: Liền tát một bên Tăng.

Hoặc nói: Cửa sống dễ qua, cửa chết khó vào, nghịch thuận không câu nệ, vì sao không rũ tay.

Thay nói: Thâu được thì đặt ở phía Nam lại lo lấp kín phía Bắc.

Hoặc nói: Ruộng hoang không lựa chọn thì cỏ biến thành vàng. Thuận tay lấy thì vàng biến thành cỏ. Cổ Thánh hằng ngày dùng mà không biết tạm gác lại. Ông vì sao cơ đến nói được?

Thay nói: Như sâu mọt chống gỗ. Sư thượng đường nói: Như Lai

chỉ nói một không nói hai, xuyên qua mũi của nạp Tăng, kéo mắt của nạp tăng lại thì được. Nếu dạy ta phá rõ sợ lụy đến cho ông, không phải người tốt.

Thay nói: Muốn thấy thầy đời trước quán xét đệ tử.

Hoặc nói: Chư Phật có nạn trong kho than, chúng sinh có nạn trong ngọn lửa. Nạp Tăng ông không được động. Thay nói: Dây mực của Lỗ Ban.

Hoặc nói: Lửa chờ mặt trời nóng, gió đợi trăng lạnh. Câu Bắc Đẩu Nam Tinh không phải ông nói, để lại người sau chê bai.

Thay nói: Một lời đã phát ra, bốn ngựa khó đuổi theo.

Sư thượng đường nói: Sắc không khác không, không chẳng khác sắc. Viên đầu cần cổ nhân nói xong. Vì sao biết mà cố phạm.

Thay nói: Làm sao có thể chuyển nhiều.

Hỏi Tăng: Ta nói chuyển nhiều, còn ông thế nào?

- Mỗ giáp không lãnh hội.

Sư nói: Não loạn gió xuân mãi chưa thôi.

Hoặc nói: Nói việc bổn phận. Ta biết có người lấy sai làm sai. Người nào thừa đương.

Thay nói: Không tiếc lông mày.

Hoặc nói: Năm nay một lần xuân. Cuối cùng việc thế nào?

Thay nói: Thân ẩn thì bóng hiện.

Hoặc nói: "Đến với đạo không khó chỉ hiềm lựa chọn." Đức Sơn không phó chúc cho Hoàng Bá.

Thay nói: Rửa chân lên thuyền.

Lại hỏi Tăng: Ta nói thế chính là lúc con ngườicòn ăn lông ở lỗ. Triệu Châu đáng được năm năm phần sớ không xuống. Sao Ôngkhông cứu lấy.

Tăng không nói được.

Sư nói: Tuyết Phong nói.

Sư thượng đường nói: Mở cửa đón tri thức; Tri thức không qua lại, đến nổi ra cửa tiếp ra cửa tiếp. Vì sao lại đất rộng người thưa?

Thay nói: Hòa thượng tuổi già.

Hoặc nói: Ngốc nghếch nói thuốc kỵ thì không can thiệp đến ông. Trong chết được sống, hãy nói một câu.

Thay nói: Lấy mình ngăn ngừa. Lại nói: Hiểu thì việc đồng một nhà hay cho ông qua không hiểu thì Đông Tây Nam Bắc giao phó cho năm lừa.

Thay nói: Một ngày thì đầu bạc.

Hoặc nói: Ngày này như thế, ngày mai cũng như thế. Ngày thứ ba, bốn không hỏi ông. Việc ngày thứ năm thế nào? Nếu nói chỉ thế. Thay nói: Khổ thay Phật-đà-da.

Có khi nói: Trong kiếp nào không có Phật Tổ? Ông không tiện có thể.

Thay nói: Hiểu cười cũng ít.

Hoặc nói: Môn hạ triều Đường khó nêu sai lệch, Vân Môn nói không cần.

Thay nói: Chỉ một tiếng ho.

Ngày khác nói: Tính thần, mãnh tướng dùng không can, đến thì không điểm là người nào?

Thay nói: Lệnh không phạm.

Sư thượng đường nói: Nếu nói được câu cách thân, biết ông là rõ việc người. Bỗng như đều nói không được. Ta cũng biết ông thân. Thay nói: Mãnh hổ không ăn thịt con nó.

Ngày nọ Sư nói: Ngàn binh dễ được một mãnh tướng khó tìm, thượng tướng đến ba quân ở chỗ nào? Thay nói: Thối lui thối lui.

Hoặc nói: Người trong cổng không ra, người ngoài cổng không vào, câu Cả hai cùng đi là nói gì?

Thay nói: Điếu dân phạt tội.

Nhân phổ thỉnh hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hái trà đến.

- Vườn trà có Huyền Sa thấy, còn thấy không?

Thay chỉ cột trụ nói: Hòa thượng hỏi, Lại hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hái trà đến.

Sư nói: Người hái trà, trà hái người không hỏi. Giỏ của ông nặng bao nhiêu?

Thay nói: Quen được thì tiện.

Lại hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Hái trà đến.

- Bột trà bày là lỗ mũi của ông, lá trà làm mắt của ông, làm sao hái? Thay nói: Ngày nay không tiện.

Ngày nọ Sư nói: Phật Pháp không cần học, chạm mắt đều ngưng trệ, trăm thành đã chưa đi dạo, cửa lầu gác đóng hoài, khuyên anh quay đầu xem, xin hạ một chuyển ngữ.

Tự nói: Chớ cô phụ người hiền. Ngày nọ hỏi Tăng: Nam Tuyền chém mèo, ông hiểu thế nào?

- Có khó gì?

Sư nói: Là sao?

- Không nói được.

Thay nói: Một dao chặt đứt làm hai.

Ngày nọ Sư dạo vườn hỏi Tăng: Khổ qua đắng đến tận rể, dưa ngọt ngọt cả dây, rõ được việc bên nào?

Tăng không đáp được.

Thay nói: Bình xuất.

Ngày nọ thỉnh xong lui. Thị giả hỏi: Hòa thượng không dễ thay đổi.

Sư nói: Có gì không thay đổi?

- Không đáp được.

Sư thay nói: Trên pháp đường tấc cỏ không sinh.

Tăng bèn lễ bái.

Sư nói: Nếu không phải là ta.

Sư một hôm hỏi Tăng câu: "Chư vị nói không được, ông nói thế nào?"

Tăng nói: Trời đất bằng phẳng.

- Học thế thì Vương lão sư không bằng ông.

Tăng không đáp được.

Một hôm Sư thấy Tăng đến.

Sư nói: Hãy nói là vật gì như thế?

Tăng nói: Miệng đau đớn chỉ đối Hòa Thượng không được.

Sư nói: Lỗ mũi ông Tăng không nói được.

Sư nói: Hoàng Liên chưa hẳn là đắng.

Sư nói: Chỉ nói được một nửa.

Một hôm Sư thấy ông Tăng đến, liền đưa gậy lên nói: Cho hai người chia ra lấy.

Tăng nói: Chỉ sợ Hòa thượng bất bình.

Ông Tăng thứ nhất nói: Thượng tòa nào đến trước Tuyết Đậu.

Sư nói: Người có công thì thưởng.

Ngày nọ Sư thấy hai hóa chủ trong thành về hỏi: Ông nhờ cái gì mà vào thành giáo hóa chúng sinh?

Tăng nói: Tuy có lòng tốt, nhưng không có quẻ báo tốt.

Tăng thứ hai nói: Họa không vào nhà người cẩn thận.

Sư nói: Gần lửa thì cháy trước.

Một hôm vãn tham sư hỏi tăng: Là lúc nào?

Tăng đáp: Dạ.

Sư bèn quát.

Tăng nói: Hòa thượng sao không lãnh hội lời nói?

Sư nói: Trời sắp xế chiều.

Một hôm Sư thấy Tăng đến giơ gậy nói: Hai tay ta phân phó, còn ông thế nào?

Tăng thối lui nói: Không dám.

Sư nói: Vì sao trên gậy không thành rồng?

Tăng nói: Sau ba mươi năm sợ cô phụ Hòa thượng.

Sư buông gậy xuống nói: Hư hư.

Ngày nọ Sư hỏi Tăng: Ông thấy "Tuyết Đậu Hậu Lục"chưa?

- Thấy rồi.

Sư nói: Đến chỗ nào thấy ta?

Tăng nói: Cũng biết Hòa thượng là người Xuyên Trung.

Sư lấy gậy đánh một cái nói: Mộng thấy.

Ngày nọ sư thấy Tăng ra về Sư nói: Trong chợ ồn náo có thấy thiên tử không?

Tăng không đáp được.

Sư thay nói: Chẳng những.

Lại nói: Khổ thay Phật-đà.

Một hôm mười mấy Tăng đứng đợi. Sư nói: Phật Pháp không người nói. Tuy tuệ không thể rõ.

Lại hỏi Tăng: Lại có người không thầy tự ngộ chăng?

Chúng không đáp được.

Sư nói: Gánh mạng trên cần câu.

Sư ở trong thôn trang, vài Tăng đang đứng hầu. Sư hỏi: Lão Duy Ma nói: Từng bước là đạo tràng, ở đây đâu giống trong núi. Chúng hạ ngữ.

Sư đều không "Dạ".

Sư thay nói: Chỉ sợ Hòa thượng không chịu.

Ngày nọ sư hỏi Tăng: Ông đến làm gì?

- Hợp Linh bảo đơn đến.

- Linh thì không hỏi. Thế nào là bảo?

- Không dám chỉ đối Hòa thượng.

Sư không chịu. Tự thay nói: Kịp thời cùng Hòa thượng trả lời.

Ngày nọ sư hỏi Tăng: Ông tắm chưa?

- Mỗ giáp đời này chưa tắm.

- Ông không tắm tính toán cái gì?

- Ngày nay bị Hòa thượng khám phá.

Sư nói: Giặc không đánh con nhà nghèo.

Ngày nọ sư cùng Tăng dạo núi, đến đầu tháp Hòa thượng Khai sơn. Tăng nói: Nghe nói Khai sơn là Hoàng Sào.

Sư nói: Hoàng Sào là Thảo Đầu thiên tử. Vì sao là người ở núi?

Giờ Kỵ cũng đáng cho ông ta bày cháo.

Sư không chịu. Tự thay nói: Thưởng không tránh cừu thù.

Một hôm Sư cùng năm ba ông Tăng xem trông ruộng. Sư nói: Lúa non không rễ làm sao trồng?

- Sang năm lại có thứ mới.

- Ông hiểu ta, ta nói cho ông nghe. Tăng bèn hỏi.

Sư nói: Phân phó ruộng nhà.

Ngày nọ sư ra thành thấy hạ viện Sơn chủ sư nói: Đã là Sơn chủ vì sao lại ở trong thành? Sơn Chủ không nói. Sư tự nói treo mang lên cần câu.

Một hôm sư cùng mấy Ông Tăng đang dạo núi thấy con trâu đực ngẫng đầu lên.

Sư hỏi: Trâu đực ngẫng đầu là sao?

Tăng nói: Sợ Hòa thượng dắt đi.

Sư không chịu. Tự nói: Xem vào cỏ.

Ngày nọ sư thiêu vị Tăng mất Sư hỏi Tăng: Còn đem được lửa đến không?

- Dạ đến được.

- Làm giả giống thật. Lộng giả tượng chân

Một hôm Sư hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Tắm đến.

- Trong ba thân tắm thân nào?

- Hoặc trước tiếng trống hoặc sau tiếng trống.

Sư nói: Tòng lâm no.

Ngày nọ Sư hỏi Tăng: Ông bình thường làm gì không lên đến?

- Lên đến chỉ là cửa đóng.

- Vì sao không vào?

- Đến vậy.

Sư nói: Qua rồi mới giương cung.

Ngày nọ sư vẽ chân dung cho Thủ tọa. Sư nói: Đã là thủ tọa vì sao lại có hai người?

- Đâu không đủ.

- Ông hỏi ta, ta nói cho ông nghe.

Thủ tọa định hỏi:

- Môn hạ Tuyết Đậu.

Hoàng Đế Tống Thái Tông nhân việc sáu lần hỏi. Lúc ấy không có người tâu đáp. Do đó vào chùa thấy Tăng xem kinh hỏi: Xem kinh gì?

- Kinh Nhân Vương.

- Đã là kinh ít người vì sao ở trong tay khanh?

Thay nói:

- Hoàng Đế không đích thân chỉ đức là phụ.

Nhân vào viện tháp hỏi Tăng: Khanh là người nào?

- Tháp chủ.

Đế nói: Đây là tháp ít người, vì sao khanh làm chủ?

Thay nói: Cả nước đều biết.

Nhân Tăng đốt Tạng kinh, sáng thấy nói xin.

Tuyên hỏi: Ngày xưa Ma Đằng không đốt nay sao lại đốt đi?

Thay nói: Bệ hạ không quên phó chúc.

Ban đêm vua mộng, thần nhân báo rằng xin bệ hạ phát tâm Bồ-đề. Hoàng Đế đến sáng hỏi cận thần phát Bồ-đề tâm là thế nào?

Thay nói: Thật xưa nay ít nghe.

Nhân Tăng triều kiến, Hoàng Đế hỏi: Từ đâu đến?

- Ngọa Vân đến.

Hoàng Đế nói: Trẫm nghe Ngọa Vân nơi sâu thẳm không chầu vua. Vì sao lại đến đây?

Thay nói: Khó trốn đến chết.

Nhân Tăng triều kiến. Vua cho ngồi.

Tăng nói: Bệ hạ còn nhớ được không?

- Đến gặp nhau chỗ nào?

- Linh Sơn khi từ biệt mãi đến nay.

- Lấy gì để nghiệm?

- Tăng không đáp.

Thay nói: Bần đạo được được mà đến.

Đường Hiến Tông đón xá lợi, xá lợi hiện năm màu. Bá quan đều vui. Chỉ có Hàn Dũ đứng yên. Hoàng Đế hỏi: Trăm quan đều vui khanh sao không mừng?

Hàn Dũ nói: Thần từng xem kinh, ánh sáng của Phật chẳng có các tướng xanh vàng đỏ trắng. Đây là hào quang của Thần long giúp đỡ.

Hoàng Đế nói: Thế nào là hào quang của Phật?

Thay nói: Bệ hạ cao rũ gương trời.

Bùi Tướng Công bưng một tượng Phật đến trước Hoàng Bá quỳ nói: Thỉnh sư an tên.

- Bùi Hưu.

Sư thay tướng công lúc ấy bèn hét.

Quảng Nam Lưu Vương bèn xin Vân Môn vào trong ở điện tọa Hàm Xuân. Hoàng Đế sai Cúc Trường Thị hỏi: Quả Linh Thọ chín chưa?

Môn nói: Trong nhiều năm được sinh tính đạo.

Sư thay lời nói: Còn chua chát.

Lại thay Vân Môn nói: Ý Thánh khó lường.

Lại nói: Dạ dạ.

Lại hỏi: Thế nào là Thiền?

- Hoàng Đế có sắc lệnh Thần tăng đối đáp.

Thay lời nói: Lầm.

Long Quang hỏi Tăng: Tên gì?

- Tự Quán.

- Tự Quán thấy gì?

Thay nói: Có nhầm Long Quang.

Ngộ Không Thiền sư hỏi Tọa chủ: Giảng kinh gì?

- Kinh Pháp Hoa.

- Có chỗ nói Kinh Pháp Hoa; Ta hiện bảo tháp để chứng minh.

Tọa chủ thỉnh mời người nào chứng minh?

Thay lời nói: Tư thông xe ngựa.

Đầu Tử dạy chúng: Các ông đều biết, đầu ta thật, nếu ra cửa ba bước, có người hỏi ông: Thế nào là chỗ đầu thật của Đầu Tử nói sao. Thay nói: Nghi giết người khắp thiên hạ.

Có Lão Túc thấy viên quan cầm cái hốt bèn hỏi: Trong tay quan là cái hốt, trong tay thiên tử là cái khuê. Trong tay lão Tăng là cái gì?

Thay nói: Làm khéo thành vụng.

Tứ Tổ đến am sau của Ngưu Đầu thấy con cọp liền sợ quá.

Ngưu Đầu nói: Hòa thượng còn có ở đây.

Tổ nói: Vừa đến thấy gì?

Thay nói: Cũng làm thế sợ.

Lại thay nói: Kịp phóng qua.

Tăng hỏi Huệ Tế: Cổ nhân nói: Tu hành một cách chân thật hướng sau tự xem. Thế nào là Tu hành một cách chân thật?

- Đời ta suông sẽ.

Thay nói: Dạ dạ.

Hỏi Đầu Tử: Định Tuệ học rõ thấy Phật tánh, lý này thế nào?

Đầu Tử đáp: Gánh nước dùng thùng, múc cháo dùng muỗng.

Thay nói: Đâu được không hỏi.

Huyền Sa thấy Thượng Tòa Phu bèn nói: Mới đến nhìn nhau.

Phu nói: Chớ lòa. Chớ nói giặc này loại.

Huyền Sa cùng Địa Tạng nói chuyện trong phương trượng đến nữa đêm.

Sa nói: Thị giả đóng cửa ông làm sao ra được?

Địa Tạng nói: Gọi gì là cửa?

Lại nói: Trân trọng

Rồi đi.

Sùng Thọ hỏi Tăng: Mắt tuyền không thông bị cát ngại, mắt đạo không thông bị ngại chỗ nào?

Tăng nói: Mắt ngại lại nói tướng mạnh không bằng binh yếu.

Bảo Phúc đang bệnh hỏi Tăng: Ta và ông quen nhau nhiều năm rồi. Có phương thuốc nào hay cứu dùm.

Tăng nói: Có. Nghe nói Hòa thượng không biết kỵ miệng.

Lại nói: Chỉ sợ khó làm Hòa thượng.

Có Tây Thiên tiếng kêu Tam Tạng đến chỗ Vương Đại Vương. Vương sai Huyền Sa nghiệm qua. Huyền Sa lấy vạc lửa đồng đốt bỏ vào lò sắt. Hỏi Tam Tạng: Là tiếng gì?

- Tiếng đồng sắt.

Huyền Sa nói: Đại Vương chớ bị người nước ngoài dối.

Sư lại nói: Đại Vương càng thêm kính tin.

Lại Tam Tạng nói: Chớ dối người nước ngoài.

Quốc sư hỏi Tọa chủ: Giảng kinh gì?

- Kinh Kim Cang.

- Trước hết là chữ gì?

- Như thị.

- Vì sao?

Lại nói lấy gậy bèn đánh.

Lục Lang Trung hỏi Ngưỡng Sơn: Thế nào là quét không sạch phiền nào mà vào Niết-bàn?

Ngưỡng Sơn dựng phất trần.

Lang Trung lễ bái.

Lúc khác Ngưỡng Sơn lại hỏi Lang Trung: Từng hỏi quét không sạch phiền nào mà vào Niết-bàn.

Lão Tăng dựng phất trần, Lang Trung làm sao hội?

- Theo chỗ thấy của mỗ giáp vào một chữ cũng không dùng được.

Ngưỡng Sơn nói: Vào một chữ không vì Lang Trung.

Sư nói: Lãnh hội gì?

Lại nói: Lục Lăng nói phất trần đến tay mỗ giáp.

Sau khi Ngưỡng Sơn nói: Ta sẽ gọi ông là kẻ tục.

Lục Đại Phu hỏi Nam Tuyền: Bồ-tát Đại Bi chỗ nào được nhiều tay mắt đến?

- Như quốc gia dùng đại phu làm gì?

Lại nói: Không bằng chỗ hỏi của Đại Phu.

Tăng hỏi Vân Môn: Mười phương chư Phật một cửa Niết-bàn. Thế nào là một cửa Niết-bàn?

- Ta nói không được.

- Vì sao Hòa thượng nói không được?

- Ông nêu lời thì được.

Lại nói: Nước cạn không cá lao nhọc thả câu.

Ngô Thượng Thư hỏi Mục Châu: Đến đầu cửa thì hỏi, ba cửa đều mở. Đệ tử vào cửa nào?

Lại nói: Khách là chủ nhân làm thầy nhau.

Nam Tuyền thị tịch. Lục Hằng Đại Phu đến. Viện chủ nói: Đại Phu sao không khóc?

- Nói được thì khóc.

Trường Khánh thay lời: Hợp cười không hợp khóc.

Lại nói: Trời xanh trời xanh.

Vân Nham thị tịch. Lúc ấy Đạo Ngô hỏi: Rời lậu tử rồi? Sau này gặp nhau chỗ nào?

Nham nói: Gặp nhau chỗ không sinh không diệt.

Lại nói: Gọi thị giả nhớ lấy lời hỏi này cho ta.

Tăng hỏi Pháp Đăng: Trăm hài cốt đều nát tan, vật đè ở trường linh, chưa rõ trăm hài cốt một cách nhau bao xa?

Đăng nói: Trăm hài cốt một vật, một vật trăm hài cốt.

Lại nói: Ta không như vậy.

Tăng hỏi Quy Tông: Thế nào là Phật?

- Ta nói cho ông còn tin không?

- Hòa thượng nói lại đâu được không tin.

Tông nói: Chỉ ông bèn đúng.

Lại nói: Thị giả uống trà trong liêu.

Ma Cốc cầm tích trượng đến chỗ Quốc Sư, chống tích trượng đứng. Quốc sư nói: Ông đã như thế, cần gì gặp ta.

Cốc lại chấn tích trượng một cái.

Lại nói: Kịp không đến đây.

Diệu Tế viết một chữ trước Tăng hỏi: Là gì?

- Tăng nói: Không biết.

- Đầy miệng nói.

Lại nói: Lão Tăng tội lỗi.

Tăng hỏi Tào Sơn: Thanh thế cô bần xin sư cứu giúp.

Sơn nói: Xà-lê Thuế.

- Dạ.

Sơn nói: Rượu nhà trắng thanh nguyên, ba chén còn nói chưa thấm môi.

Lại nói: Xà-lê Duyệt dạ là tâm hạnh thế nào?

Tăng hỏi Huyền Giác: Chỗ tiên sư nêu không kịp. Thỉnh Hòa thượng nêu.

Huyền Giác nói: Người nghe phải là người lạ.

Lại nói: Đại chúng xem một thiền khách.

Thạch Đầu hỏi Nhượng Đại Sư: Không mộ chư Thánh, không trọng kinh tánh minh thì thế nào?

Nhượng nói: Ông hỏi Thái Cao Sinh, sao không hướng xuống đem câu hỏi đến, Lại nói: Ba mươi gậy dạy ai ăn.

Tăng hỏi Huyền Sa: Hết mười phương thế giới là một viên minh châu, học nhân vì sao không hiểu?

Sư nói: Cần hiểu làm gì?

Lại nói: Chư vị tức được. Ta ở đây không được.

Huyền Sa hỏi Nam Tế: Việc này chỉ ta biết. Trưởng lão làm sao hiểu?

Nam Tế nói: Cần biết có người không cần biết.

Lại nói: Môn hạ Tuyết Phong mấy người như thế.

Pháp Nhãn hỏi Tọa chủ Bách pháp: Bách pháp là thể dụng đều bày. Minh Môn là năng sở đều nêu.

Tọa chủ là năng, Pháp tòa là sở làm sao nói đều nêu đều nêu?

Có Lão túc thay nói: Hòa thượng gọi Pháp tòa là gì?

Lại nói: Hòa thượng phân nửa viện cho mỗ giáp mới được.

Mục Châu hỏi Tòa chủ: Giảng kinh gì?

- Kinh Niết-bàn.

- Hỏi Đại Đức một đoạn nghĩa được không?

- Hỏi nghĩa gì?

Châu nhảy lên thổi một cái nói là nghĩa gì?

- Trong kinh không có nghĩa này.

Châu nói: Gã rỗng tuếch, đây là nghĩa năm trăm lực sĩ khiêng đá.

Lão Túc thay nói: Hòa thượng dối mỗ giáp lừa đại chúng.

Lại nói: Hòa thượng quen thì tiện.

Vân Môn dạy chúng: Thế Tôn hạ sinh một tay chỉ trời, một tay chỉ đất, đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương nói: Trên trời dưới trời ta là độc tôn. Ta lúc ấy nếu thấy lấy gậy đánh chết cho chó ăn quý được thiên hạ thái bình.

Pháp Nhãn nói: Vân Môn khí thế rất lớn lại không có đạo lý Phật Pháp.

Lão túc thay nói: Sẽ gọi không người chứng minh.

Lại nói: Câu ở đất không nghi.

Ba người: Nham Đầu, Tuyết Phong, Khâm Sơn ngồi.

Động Sơn điểm trà đến. Khâm Sơn nhắm mắt.

Động Sơn hỏi: Từ đâu đến?

Khôn Sơn nói: Vào định đến.

- Định vốn không cửa, từ đâu mà vào?

Lão Túc thay lời: Phần lớn có người hiểu như thế.

Lại nói: Lúc ấy chỉ Nham Đầu, Vân Phong nói:

Cho hai người mù lòa này uống trà.

Vân Môn hỏi Tăng: Từ đâu đến?

- Tân La.

- Sẽ qua biển nào?

- Giặc cỏ đại bại.

- Ông vì sao ở trong tay ta?

Tăng nói: Là đúng.

Lại nói: Hư hư!

Vân Môn đến Động Nham được mấy ngày lên tham. Vừa thấy Động Nham đi xuống. Nham hỏi: Đi đâu?

- Đi Tân La.

- Đi loạn làm sao?

- Tạm thời không ở.

Nham nói: Đi đến chỗ nào?

Lại nói: Đáng cho ba mươi gậy.

Đông Bình hỏi Quan Nhân: Gió làm màu gì?

- Không đáp được.

Lại hỏi Tăng: Tăng đưa nạp y lên nói: Cái này bày ở dưới phủ.

Bình nói: Dùng bao nhiêu lụa?

Lại nói: Ểnh ương nhảy không ra khỏi đấu.

Vân Môn hỏi Tào Sơn: Mật mật vì sao không biết có Tào Sơn?

- Chỉ vì mật mật cho nên không biết có.

Lại nói: Đạt Ma đến.

Tuyết Phong ở Quốc Thanh dơ bát lên hỏi Tọa Chủ: Nói được cho ông một cái bát.

Chỉ nói: Đây là việc bên ngoài hóa Phật.

Lại nói: Chỉ sợ bày Hòa thượng.

Tuyết Phong lúc ấy nói: Ông làm Tọa chủ nô chưa được.

Chủ nói: Mỗ giáp không hiểu.

Tuyết Phong nói: Ông hỏi ta nói cho ông nghe.

Tọa chủ lễ bái.

Tuyết Phong bèn đạp nhào.

Sau đó Tọa chủ nêu cho Vân Môn nói: Mỗ giáp được bảy năm mới thấy.

Vân Môn nói: Ông được bảy năm mới thấy.

- Đúng vậy.

Lại nói: Giặc cỏ loại.

Đạo Ngô thấy Vân Nham quét sân nói: Cuộc đời rất nhanh.

Vân Nham nói: Phải biết có người không nhanh.

Ngô nói: Thế thì có trăng thứ hai.

Lại nói: Kịp hợp tha cho.

Thanh Phong từ biệt Tuyết Phong hỏi: Đi đâu?

Thanh Phong đáp: Người biết được tức biết chỗ đi.

- Ông là người rõ việc, đi loạn làm sao.

Lại nói: Tây Thiên chém đầu chặt tay.

Thanh Phong lúc ấy nói: Hòa thượng chớ trét bùn cho người.

Tuyết Phong nói: Ta trét bùn cho ông. Ông nói cổ nhân thổi sợi lông vải là thế nào?

Thanh nói: Canh cạn bánh mốc đã có người ăn rồi.

Tuyết: Thôi đi.

Sư ra Tuyết Phong nói: Một khi chết không sống lại.

Thiều Sơn khám tăng nói: Chớ tiện là nhiều miệng.

Bạch Đầu nhân đó nói: Không dám.

Thiều Sơn nói: Bao nhiêu miệng?

- Khắp thân đúng.

- Hai việc lớn nhỏ ra hướng nào?

- Trong miệng Thiều Sơn.

Bảo Phước đến chỗ am chủ đang trà thoại.

Am chủ nói: Có Tăng hỏi mỗ giáp: Thế nào là Tổ Sư Tây lai ý? Mỗ dựng phất trần lên, không biết được hay không.

Bảo Phước bỏ đi. Mỗ giáp đâu dám nói được hay không được.

- Có người hỏi có người khen việc này như cọp mang sừng. Có người khinh hủy việc này một chút cũng không thẳng. Việc như thế vì sao khen chê bất đồng?

Am Chủ nói: Vừa ra tình cờ gặp ông.

Có Lão Túc nói: Hủy bỏ rồi đâu được. Lại Lão Túc nói: Tiếc lấy lông mày. Sư đều nói: Như chẳng phải Hòa thượng chứng minh, phất trần một đời vô dụng.

THAM ĐỒNG KHÊ của ĐẠI SƯ THẠCH ĐẦU.

Ta từng xem việc này rất thấy khai sĩ, đều là văn chương vẽ vời cùng cực rất ngay chính, thật thay con đường này, nhân cũng tùy hứng để suy nghĩ, giúp cho xói mòn ở nơi văn. Than ôi! Quy tắc lớn của Bậc Tiên giác có chiếu suốt từ xa xưa. Há lại tình càng vượt qua ở trong đó? Bởi người học luôn luôn ức hỏi khuyên ý không được mà thôi. Hoặc cát vàng lẫn lộn, đào nó, thải nó. Cố nhiên ắt còn tay thợ kia mà nói.

Tâm Phật tại Ấn Độ
Đông Tây thầm trao truyền
Căn tánh có lợi độn
Đạo không phân Nam Bắc
Nguồn linh thật sáng trong
Như sông có nhiều thánh
Chấp sự vốn là mê
Khế lý cũng không ngộ
Mỗi vật bày cảnh giới
Hòa lẫn chẳng hòa lẫn
Hòa nên có quan hệ
Không hòa nên không phải một thể
Sắc giới vốn khác chất tượng
Như âm thanh có vui buồn
Sắc hợp với chí đạo và trung đạo
Rõ ràng như câu thơ trong đục
Tứ đại xoay về tự tánh
Như con tìm được mẹ
Lửa nóng, gió lay động

Nước ươt, đất cứng chắc
Mắt đối sắc, tai đối âm thinh
Mỗi đối mùi, lưỡi đối vị
Mỗi mỗi nương pháp tánh
Như nhánh lá nương cội cây
Gốc ngọn đều về Tông (Bản thể)
Cao thấp thảy dùng lời nói này
Ngay trong "Minh" có "Ám"
Ngay trong "Ám" có "Minh"
Chớ đem tướng "Minh" để tìm tướng "Ám".

Trúc Thổ đại tiên tâm, đông tây mật tương phó, căn cơ con người có nhanh chận, nói không Tổ nam bắc, nguồn linh sáng tỏ, chi phái tối tăm chảy vào, chấp sự vốn là mê, khế lý cũng chẳng ngộ, môn môn tất cả cảnh, hồi hỗ không hồi hỗ, quay lại thì liên can nhau không phải nhờ vị trụ, sắc vốn khác chất tượng, thanh vốn khác vui buồn, ám hợp lời thượng trung, rõ ràng câu đục trong, bốn đại tánh tự che như con được mình, mặt trời lửa gió lay động, nước thấm đất kiên cố, mắt là sắc, tai âm thanh, mũi là hương, lưỡi vị chua mặn. Nhưng đối vơí mỗi một pháp y theo gốc là phân bố.

Gốc ngọn phải quy tông. Tôn ty dùng lời này ngay trong sáng có tối, đừng để tối gặp nhau, và trong sáng có tối chẳng lấy sáng.

"Minh", Ám" đều tương đối
Ví như bước trước sau
Vạn vật tự có tác dụng
Nên nói chỗ tác dụng và nơi chốn
Sự tồn tại như hộp với nắp
Lý ứng hợp như tên chỏi nhau
Tiếp thu nên lãnh hội Tông chỉ
Chẳng cần tự lập quy cũ
Như chẳng thể dùng chân bước đi
Bước đi không dính dáng đường xa gần
Kẻ mê với đạo cách xa như sông núi
Kính thưa các bậc tham thiền
Thời gian chẳng để luống qua.

CHÂN TÁN

Thiền Định Đại Sư.

Hư không ngưng động không binh khí, có tượng khác cõi. Sông y lộ trình chảy chính là nguồn của ông, Linh Thứu cao vòi vọi, trăng đen vừa khuất, bày sát mông nặng, nhọc sinh mắt khai, mở ai thấy; Phấn chấn đến người xưa. Hoặc lá hoặc hoa. Tự ba tự năm, Thiên tử khen ngợi chừ sư Thiền định. Từ nay đến sau chừ gió thổi hương.

TẬP HIỀN ĐIỆN HỌC SĨ TĂNG HẦU

Thạch Lân trời đâu nhẹ hiến, gốc trời gốc tháng năm ức vạn. Lúc ấy bày ra được toàn công, không đoạt đầu rồng mấy người oán.

ĐẠI SƯ NHƯỢC BĂNG

Băng có ánh sáng chẳng phải châu lóng trong. Núi có ánh sáng chẳng phải ngọc ngưng tụ. Đại Sư Nhược Băng khác với trong trắng kia, khác hề ắt quần tuyệt chừ đáng thấy. Một chữ căn cực ba ngàn đỉnh trụ, vừa nói nghĩa rồng hoặc xưng luật hổ, tương đối phong quy phân không phân, ruộng vàng riêng bước anh xem lấy.

ĐẠI SƯ THANH CHIẾU

Biển cả thu xanh đỉnh Miết ngày lạnh. Khéo xuất tay thợ mương theo đối xem, giường bảo vừa hoa, khăn chẳng kết, lấy lửa nối lửa nói trăng chỉ trăng, xưa chừ nay chừ xin thử phân biệt.

CUNG THỦ TÒA

Nói lìa vi tế chừ ai thương cho, dáng xưa lặng lẽ chừ bụi xanh bay, núi xanh trời xanh qua mấy xuân, trong đường Nhủ Đậu người thứ nhất.

Thiền đồ tả tôi huyễn chất lại xin làm từ khen rằng. Phật Tổ oán chừ, chẳng phải sư, Tòng lâm hư chừ ai sửa sang, nước kết tuyết tàn là tan tác, nước lạnh mây yên trời điệp điệp; Thánh bào Tăng sai xưa nay biết, trên trời nhân gian đâu dung y.

CHÂU SINH CƯỜNG BI MỘNG THÂN TA CŨNG KHÔNG THỂ PHỤC BÚT

Trên dưới ba ngón, đây kia bảy ngựa, niêm hoa chưa từng vi tiếu là sao, đá bảo ngọc chừ khí ắt phân. Thủy lục hư không chừ trăng chẳng dưới, không biết ai là kẻ bàng quan.

Ôi! Cây khô sinh dây dưa, xưa nay Tam Xuyên khi lưỡng chết chỉ hươu làm ngựa, lấy trời làm trăng. Tội chừ tày trời đâu thể phân nói.

THIỀN SƯ QUẢNG TUỆ

Mênh mông hùng cơ rơi rơi vũ trụ, sách đến không triệu, truyện đến đâu lấy, lấy còn có quy củ, quy củ còn hơn xưa. Sáng vằng vặc khoan hồng ứng vạn mối, trai biển sáng tuyệt, châu trời bóng tàn. Nam đến bắc đến con mắt có thể nhìn.

AN NHAM SƠN CHIẾU THIỀN SƯ VÀ TỰA

Kẻ ngu xưa dạo sông chống cự núi cao, xin hỏi nhà hợp noi theo nhà thiền chảy theo dấu vết voi ngựa, đến với tâm miệng tấm tức, phẩm tháo đương đại thật khó thầy. Nhưng chẳng phải dối lừa mới đến lại chỉ tay kéo sao lấy. Há lão bồi này là thấy dệt chân tướng. Xưa nay than hận uổng, cao sâu nghiên cứu chẳng cùng, sáng tối đều tận bờ mé. Cho nên khi khâm phục vẫn khuyên chọn xứng vịnh. Ngô hầu kẻ ngoài văn nói còn mà đồng quy.

Giác Hùng Tuệ Đăng ghi, uống thời gian, diệt thời gian mãi không thôi. Rồng xương cự tuyệt, khéo nối tiếp là ai, nằm nghe tiếng nước chảy hai sông từ bốn phương, đại danh không đáng nhường cao thái bạch, kín đáo khác vận hư không sáng rộng, về nghỉ an nhàn núi lạnh đầy màu sắc, ta cười bên ngoài chẳng phải hoa, xây dựng công trình uổng phạm nghi, vươn vai gánh tơ đỉnh núi mây, đêm tối trời thu yên lặng. Bên hè nam chừ tương đối, không sinh chưa hiểu chừ nghe lời này, mở mắt ngưng tròng, sấm chớp không kịp che tai.